

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2026/HS-ST.

Ngày 01-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Kiên;
2. Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2026/TLST-HS ngày 15-5-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ta Chí T, sinh ngày 03/7/1991 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ta Văn D (chết) và bà Lê Bích T1; Chị ruột: Có 01 người; Vợ tên Thái Thị Mỹ D1; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2026 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1963 (Chết). Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông T2: Bà Trần Thị N, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992 và ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N và bà H: Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Quốc D2, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1971. Địa chỉ: khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/12/2025, Tạ Chí T điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-074.19 chở Trần Quốc D2, Nguyễn Đình T3 cùng hàng hóa từ khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh đi giao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô tải lưu thông trên Quốc lộ B đến khu vực thuộc ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh, do trời tối và thiếu quan sát phía trước nên khi T phát hiện ông Nguyễn Văn T2 điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước gần dải phân cách thì đã cách đầu xe ô tô tải khoảng 2m. Lúc này, T đánh lái sang phải nhưng không kịp nên phần đầu xe ô tô tải đụng vào phía sau xe đạp do ông T2 điều khiển làm ông T2 té xuống đường. Hậu quả: Ông T2 được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến khoảng 01 giờ ngày 05/12/2025 thì tử vong.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ B, đoạn thuộc ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh. Mặt đường nhựa bằng phẳng có dải phân cách cố định, mặt đường rộng 6m90 có vạch màu trắng đứt quãng phân chia làn đường, từ vạch trắng đứt quãng vào lề đường 3m40. Lấy lề phải hướng xã P về hướng phường G làm lề chuẩn và trụ điện số 21 phía lề chuẩn làm điểm mốc để đo đạc các dấu vết và phương tiện. Tại hiện trường thể hiện các dấu vết: Vết cày dài 2m70 chiều hướng xã P về hướng phường G, cách lề chuẩn 6m00; Xe đạp, trục bánh trước cách lề chuẩn 6m10, trục bánh sau cách lề chuẩn 5m20, trục giữa cách trục bánh sau bên trái xe ô tô tải 114m80; Vết máu kích thước (20x22) cm, cách lề chuẩn 6m10.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 70H-074.19: Vết móp thụng tróc sơn kích thước (02 x 2,5) cm tại mặt ngoài phía trước thanh kim loại đỡ gương chiếu hậu bên trái; vết bể kích thước (26x11,5) cm tại ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu phía trước bên trái.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp: Cánh sau cung chắn bùn phía sau bị biến dạng, cong đưa về trước qua trái; thanh kim loại cố định cung chắn bùn bánh sau bị cong đưa lên trên.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 2882/KLGĐTT-KTHS ngày 23/12/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: ông [Nguyễn Văn T2](#) tử vong do chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận giám định số 5888/KL-KTHS và 5889/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: Trong máu của [Ta Chí T](#) và ông [Nguyễn Văn T2](#) không tìm thấy chất ma túy; không tìm thấy thành phần Ethanol.

* Tại Công văn số 17/PC08-SH ngày 06/01/2026 của [Phòng C1 Công an tỉnh T](#) thể hiện: Số giấy phép lái xe 790141907275, hạng C, số phiê: BX517140; ngày trúng tuyển 20/6/2014; ngày cấp 14/06/2024; ngày hết hạn 14/6/2029; nơi cấp tỉnh Tây Ninh mang tên ông [Ta Chí T](#), sinh ngày 03/7/1991, nơi cư trú (theo địa chỉ cũ): [ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh](#), căn cước công dân số 072091013229.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Đã trả lại tài sản cho: Bà [Lê Thị H1](#) và ông [Trần Quốc D2](#) 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VINHPHAT, số loại FN129, biển số 70H – 074.19, màu sơn trắng, số khung RM9VTCCDEHAB00134, số máy 4HK1TCA31737, đã qua sử dụng; ông [Nguyễn Trọng N1](#) 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà [Trần Thị N](#) và ông [Nguyễn Trọng N1](#) đã nhận số tiền từ bị cáo, ông [D2](#) và bà [H1](#) 65.000.000 đồng. Ông [N1](#) không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSKV12 ngày 07 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo [Ta Chí T](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo [Ta Chí T](#) về từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường 65.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, hiện tại bị cáo có con còn rất nhỏ lại là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được tại ngoại có điều kiện đi làm phụ vợ nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04/12/2025, trên [Quốc lộ B](#) đoạn thuộc [ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh](#). Bị cáo [Ta Chí T](#) điều khiển xe ô tô tải biển số 70H-074.19, không chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn đã gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông [Nguyễn Văn T2](#) chết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo với lỗi vô ý, bị cáo không lường trước được việc bị cáo vi phạm giao thông gây hậu quả làm chết người, gây mất an toàn trật tự công cộng tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt; có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo có 03 người con còn rất nhỏ lại là lao động chính nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo khả năng tự cải tạo tốt và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại bà [Trần Thị N](#) và ông [Nguyễn Trọng N1](#) đã nhận số tiền bồi thường từ bị cáo, ông [D2](#) và bà [H1](#) là 65.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Ta Chí T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo [Ta Chí T](#) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã T](#), tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại bà [Trần Thị N](#) và ông [Nguyễn Trong N1](#) đã nhận số tiền bồi thường từ bị cáo, ông [D2](#) và bà [H1](#) là 65.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo [Ta Chí T](#) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại và người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 12 - TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THAHS tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui